

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA VANG
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2020/HNGĐ-ST
Ngày 22-12-2020
“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội Đ xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Gạt

Ông Tân Nghị

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Vỹ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 130/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2020 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 81/2020/QĐST-HNGĐ ngày 10/12/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hoàng Quỳnh H, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn H, xã Đức Đ, huyện T, tỉnh Hà T; có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn T, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn 1, xã Hòa L, huyện Hòa V, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn bà Hoàng Quỳnh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Quỳnh H và ông Nguyễn T xây dựng gia đình, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa L vào năm 2016, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, sau kết hôn vợ chồng thuê phòng trọ tại xã Hòa Sơn, huyện Hòa Vang sống riêng. Quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do quan điểm, tính tình vợ chồng trái ngược nhau, hai người thường xuyên xảy ra cãi vã, ông T nhiều lần xúc phạm, đánh đập bà H nhưng không gây T tích gì. Từ lúc bà H sinh con vào tháng 7/2017 hai người không còn sống chung với nhau, hai người đã sống ly thân từ đó đến nay. Nay bà không thể tiếp tục sống chung với ông T nữa.

Bà H xác định không còn tình cảm, T yêu ông T, xét mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án cho bà được ly hôn với ông Nguyễn T.

Về quan hệ con chung: Bà H và ông T có 01 con chung là Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 24/7/2017. Ly hôn, bà H xin được trực tiếp nuôi dưỡng con đến khi đủ 18 tuổi. Quá trình khởi kiện yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 Đ, tại phiên tòa điều chỉnh xuống còn 2.000.000 Đ.

Về tài sản chung: Bà H xác định không có.

Về nợ chung: Bà H xác định giữa bà và ông T không có nợ chung.

Bị đơn ông Nguyễn T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa theo đúng trình tự quy định của pháp luật. Tuy nhiên, ông T vẫn vắng mặt không có lý do và ông T cũng không có văn bản trình bày ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội Đ xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội Đ xét xử nghị án đều đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội Đ xét xử căn cứ quy định tại Điều 56; khoản 1 Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Quỳnh H đối với ông Nguyễn T.

Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Hoàng Quỳnh H được ly hôn với ông Nguyễn T.

Về quan hệ con chung: Giao con Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 24/7/2017 cho bà Hoàng Quỳnh H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 Đ, thời gian cấp dưỡng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà H xác định không có nên không đề cập đến.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, bà Hoàng Quỳnh H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Án phí cấp dưỡng nuôi con, ông T phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe các đương sự trình bày ý kiến; sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án, sau khi thảo luận và nghị án, HĐXX nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Bà Hoàng Quỳnh H khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng thụ lý giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con chung đối với bị đơn ông Nguyễn T; trú tại: Thôn 1, xã Hòa L, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng và Tòa

án đã thụ lý giải quyết đơn khởi kiện của bà H là đúng thẩm quyền được quy định tại Điều 28, Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn ông T.

Về nội dung:

[1] Bà Hoàng Quỳnh H và ông Nguyễn T xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa L, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng vào năm 2016 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà H thì thấy: Cuộc sống hôn nhân của bà H với ông T không được hạnh phúc, kết hôn năm 2016 nhưng năm 2017 đã L tục xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do quan điểm, tính tình vợ chồng trái ngược nhau, hai người thường xuyên xảy ra cãi vã, ông T nhiều lần xúc phạm, đánh đập bà H nhưng không gây T tích gì. Từ lúc bà H sinh con vào tháng 7/2017 hai người không còn sống chung và đã sống ly thân từ đó đến nay. Qua xác minh tại địa phương và gia đình của ông T đều thể hiện cuộc sống vợ chồng giữa bà H và ông T không có hạnh phúc, hai người đã sống ly thân, không còn sống chung với nhau.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện thủ tục tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa để cho ông T có ý kiến nhưng cho đến ngày mở phiên tòa hôm nay, ông T vẫn không có mặt và không có văn bản phản hồi ý kiến. Điều đó, thể hiện ông T không có thiện chí hàn gắn tình cảm, xây dựng hạnh phúc gia đình và từ bỏ quyền, nghĩa vụ của mình.

Với những tình tiết và chứng cứ trên, HĐXX xét thấy từ năm 2017 đến nay giữa bà H và ông T không có đời sống hôn nhân thực sự hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên trầm trọng, không thể hàn gắn được; thực tế hiện nay hai người không chung sống cùng nhau, tình cảm vợ chồng không còn, giữa vợ chồng không có sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, thấy yêu cầu xin ly hôn của bà H đối với ông Nguyễn T là hợp lý nên được chấp nhận.

[2] Về quan hệ con chung: Bà H và ông T có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 24/7/2017. Ly hôn, bà H xin được nuôi con.

Xét nguyện vọng của bà H thì thấy: Cháu Hương là con chung của bà H và ông T, cả bà H và ông T đều có quyền và nghĩa vụ đối với con cũng như có quyền nuôi con. Tuy nhiên, ngay từ khi sinh con bà H là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Hương, ông T không có trách nhiệm gì với con, để không làm xáo trộn cuộc sống của con, thiết nghị tiếp tục giao con cho bà H nuôi dưỡng như nguyện vọng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con, bà H yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 Đ.

Xét thấy, yêu cầu của bà H là chính đáng, tuy nhiên hiện ông T không có việc làm ổn định, còn là đối tượng có sử dụng ma túy chính quyền địa phương đang theo dõi theo Nghị định 111/CP nên yêu cầu mức cấp dưỡng của bà H là cao hơn điều kiện thực tế của ông T. Xét điều kiện sống và mức lương cơ sở hiện nay, Hội Đ xét xử chỉ thiết nghị áp dụng mức cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 Đ là phù hợp.

Bên không trực tiếp nuôi con chung được thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà H xác định không có nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[4] Về án phí HNGĐ sơ thẩm, bà H phải chịu theo quy định pháp luật.

[4] Án phí cấp dưỡng nuôi con, ông T phải chịu theo quy định của pháp luật

[5] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng đề nghị phù hợp với các nhận định của Hội Đ xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 56; Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147, Điều 266 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Quỳnh H đối với ông Nguyễn T về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*”.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Hoàng Quỳnh H được ly hôn với ông Nguyễn T.

2. Về quan hệ con chung: Giao con Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 24/7/2017 cho bà Hoàng Quỳnh H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc ông Nguyễn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 Đ. Thời gian cấp dưỡng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con chung được thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành, thì còn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ (ba trăm ngàn Đ) bà Hoàng Quỳnh H phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 Đ bà H đã nộp tại biên lai thu số 0000371 ngày 09/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang. Bà H đã nộp đủ án phí.

Án phí cấp dưỡng nuôi con, ông Nguyễn T phải chịu 300.000 Đ.

Bà Hoàng Quỳnh H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Nguyễn T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- UBND xã Hòa L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI Đ XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thế Anh